



Chân dung Nhà văn Trần thị Ngh.

Ảnh Trần Cao Linh
Giai Phẩm Văn số 48 - Nov. 01, 1974

Vấn đề văn học:

BÀN VỀ TIỂU THUYẾT: DOÃN
QUỐC SỸ • CHÚNG TA, QUA
TIẾNG NÓI: VÕ PHIÊN

thơ, truyện ngắn, truyện dịch:



VŨ HOÀNG CHƯƠNG • MẶC ĐỒ • LÊ HÀNG • NGUYỄN
THANH TRỊNH • TUỆ SỸ • THI VŨ • ĐỖ QUÝ TOÀN •
TRẦN THỊ TUÊ MAI • OSCAR WILDER



VẤN ĐỀ VĂN HỌC

Vô Phiến : Chúng ta qua tiếng nói	
kỳ 2 : Lời nói của cảm quan	2
Doãn Quốc Sỹ : Bàn về tiểu thuyết	
kỳ 2 : Vấn đề đồ điển dựng truyện	26

TRUYỆN NGẮN

Oscar Wilder : Người không lỗ lịch kỷ	10
Trần Thị Ngh. : Nghi mắt ở bãi biển	15
Lê Hàng : Cho đến năm hai ngàn	40
Ngọc Hải : Tiếng gậy	55
Nguyễn Thành Trịch : Người khách lạ	62

THƠ

Đỗ Quý Toàn : Có những hồ lòng ta ngàn ngơ	
Tĩnh vật chiều mùa hạ	7
Trần thị Tuyết Mai : Trông vòng chiêm bao	25
Vũ Hoàng Chương : Lòng đã	39
Thi Vũ : Thu ký • Nhật ký • Lá ghi	51
Dinh Trầm Ca • Đỗ Chu Thăng • Nguyễn Đăng	
Hà : Thơ	72

Phòng văn kịch tác gia Vũ Khắc Khoan (Nguyễn Đông	
Châu thực hiền)	73
Sinh hoạt văn nghệ • Ấn phẩm mới • Hộp thư	
• Bài nhận được.	91
Bìa : Chân dung nhà văn Trần thị Ngh. • Ảnh	
Trần Cao Linh • Minh họa của Thái Tuấn	

- Thư từ hai vợ cho Mai Thảo
 - Bưu phiếu, tiền bạc : cho Nguyễn Thị Tuấn
- 38 Phạm Ngũ Lão — Saigon 2

từ những số tới

THƠ tình Việt Nam. Thế nào là cái khuôn mặt, cái tiếng nói đạt tới tuyệt vời của thơ trong tình yêu, tình ghen trong thơ. Và nhất là tại sao lại có những bài thơ tình ấy, bất hủ hơn những bài thơ tình khác, những bài thơ tình đi hết những đêm dài và thời gian quá khứ. Đe rung động và ngát hương trong lòng người, mãi mãi. Đe được nhận là những bài thơ tình hay nhất.

Bài thơ tình hay nhất của anh là bài nào? Đôi Mắt Người Sơn Tây của Trần Quang Dũng, Khóc Thị Bằng của Tự Đức, hay Áo Lụa Hà Đông của Nguyễn Sa? Với tôi, Mười Hai Tháng Sáu của Vũ Hoàng Chương, Kỳ Nữ của Đinh Hùng, hay Tiễn Em của Cung Trầm Tưởng?

Đi ngược lại con đường dang dở của bốn ngàn năm thơ tình Việt Nam, từ ca dao xa thẳm tới tự do bây giờ, từ cổ điển tới hiện đại, Thanh Tâm Tuyền, Phan Lạc Phúc và Mai Thảo sẽ sưu tầm, lựa chọn và giới thiệu trên Văn từ số tới:

NHỮNG BÀI THƠ TÌNH VIỆT NAM HAY NHẤT.

NHÀ văn An Nam khổ như chó. Nguyễn Vũ nói vậy. Về đời sống nhà văn liên chiến. Nhà văn miền Nam bây giờ, những Vi Huyền Đắc, Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn thị Hoàng, Bình nguyên Lộc... của chúng ta đang sống như thế nào? Xác thực hơn những phản chiếu từ các tác phẩm, chi tiết hơn những thành tích thấy trong tiểu sử, và khác hẳn phong văn, ở đó tác giả thường từ chối nói đến đời sống và con người mình, loạt bài:

ĐỜI SỐNG NHÀ VĂN NHÀ THƠ VIỆT NAM

thực hiện cũng từ kỳ tới trên Văn, sẽ đưa bạn đọc đi sâu vào cuộc sống riêng tây, thân mật, hàng ngày, của những tác giả lớn và tiêu biểu nhất hiện giờ của văn học chúng ta.



VÕ PHIỄN

CHÚNG TA, QUA TIẾNG NÓI

Viết đặc biệt cho Văn và khởi đầu từ kỷ trước, đây là bài thứ hai trong thiên tiểu luận Chúng Ta, Qua Tiếng Nói của nhà văn Võ Phiễn. Mọi người đều biết tiếng Việt phong phú, muôn hình nghìn vẻ. Nhưng ít người biết dịch như thế nào. Bằng những dẫn chứng cụ thể, và bằng một phương thức giải thích không thể đơn giản và trong sáng hơn, mỗi bài viết của Võ Phiễn Trong Chúng Ta, Qua Tiếng Nói là một chiếc chìa khóa vàng mở cho người đọc đi vào một thế giới ngôn ngữ kỳ diệu. Xây dựng bằng cảm quan chứ không bằng lý trí, thế giới ngôn ngữ kỳ diệu ấy, theo Võ Phiễn, là cái tiếng nói hàng ngày của chúng ta.

2

lời nói của cảm quan

Nghiên cứu về cú pháp Việt nam, ông Lê văn Lý có đưa ra hai tỉ dụ để chứng minh một qui tắc.

Các tỉ dụ là : « Cậu Hai đi dạo ngoài bờ sông câu cá trượt chân ngã xuống nước chết đuối. » và « Khi nói xong, ông đứng dậy, từ giả mọi người rồi ra về. » Qui tắc được gọi là « qui tắc liên tục », định nghĩa như sau : « Các từ ngữ trong câu nói được diễn ra theo thứ tự các sự kiện đã xảy ra trong thời gian : cái gì xảy ra trước được nói ra trước, cái gì xảy ra sau được diễn ra sau ». (1)

Nhờ câu định nghĩa, mới thấy « liên tục » không phải là cái gì trái với bất liên tục, gián đoạn, gián cách v.v... : liên tục là diễn tả sự việc theo thứ tự thời gian.

Cùng một nhận xét ấy, hình như một nhà ngữ học khác đã so sánh câu Việt ngữ « nó đi săn về » với câu Pháp ngữ « Il revient de la chasse ». Sự so sánh khiến một tỉ dụ rất ngắn làm nổi bật ngay cái đặc điểm của cú pháp Việt.

Quả rằng trong cả hai câu, ý « về » mới là cái ý quan trọng, chủ yếu; còn ý « săn » chỉ là phụ. Người Pháp diễn ý « về » trước ý « săn » sau; câu nói của họ được kết cấu để bày tỏ rõ ràng cái tương quan chính phụ.

Chúng ta không quan tâm đến điều ấy. Đối với chúng ta, cái gì trông thấy trước, nghe thấy trước, được giác quan ghi nhận trước thì diễn tả trước, cái gì ghi nhận sau thì diễn tả sau.

Một bên yếu tố trong câu nói được sắp xếp theo quan hệ luận lý, một bên liệt kê sự việc theo thứ tự thời gian cảm nhận. Một bên sắp theo lý trí, một bên theo cảm thức.

Chúng ta không lý luận; chúng ta căn cứ trên các giác quan. Và điều đó là một điều rất quan trọng, bởi vì nhận xét chung về cú pháp Việt Nam trong một cố gắng hệ thống hóa, ông Lê Văn Lý chỉ rút ra có bốn qui tắc : liên tục là một.

Qui tắc quan trọng ấy lại xác nhận điểm sở trường của chúng ta đối với cái cụ thể, tức cảm quan. Chúng ta tránh cái trừu tượng, tức luận lý (2).

(1) Sơ thảo ngữ pháp Việt nam. Trung tâm học liệu xb, 1968, trang 210.

(2) Xin xem lại «Tiếng nói của cảm quan». Văn, số trước.

Người Pháp nói năng hợp lý, ta thấy đâu nói đó : cái sở trường của ta có phải là một cái yếu, cái kém chẳng? Phải có một trình độ trí thức nào đó mới kết cấu câu nói theo luận lý được; e ta chưa đạt tới trình độ ấy chẳng?

Người Pháp với địa vị kẻ cả của họ trong một thời vẫn còn làm chúng ta khó chịu, bứt rứt. Sự thực, lối nói của mỗi dân tộc không ăn thua gì đến chuyện trình độ. Trong trường hợp này, người Pháp nói giống hết các sắc dân thiểu số ở ta.

Thật vậy, đồng bào Bahnar nói « nó về từ sân » (Hi uih đơng loa); đồng bào Hré nói « nó về từ chầu trâu » (Hãq hlai ĩnh ngen capè); đồng bào Chru nói « nó về từ kiếm củi » (Nhũ wũ mớng duah luh) v.v...

Như thế sự thiết tha với cảm quan không hề là một vấn đề trình độ. Và nhân dịp này chúng ta nhận thấy ngay trên địa bàn của nước Việt Nam này cũng không có được mấy sắc dân thiết tha với cảm quan như chúng ta đâu, xét về tiếng nói.

Qui tắc liên tục là một qui tắc quá quan trọng, có lẽ rồi ảnh hưởng của Pháp ngữ, Anh ngữ v.v.. khó lòng trút nổi nó. Nhưng một số đặc điểm khác của Việt ngữ đang bị ảnh hưởng ngoại lai đe dọa. Chẳng hạn các thể từ theo lối Tây đang đe dọa các trạng từ của ta.

Các ông Phan Khôi (trong *Việt ngữ nghiên cứu*), Trương Văn Chính và Nguyễn Hiến Lê (trong *Ngữ pháp Việt nam*) đều nhận thấy người Pháp thích dùng thể từ (nom, substantif) trong những trường hợp mà ta vẫn dùng trạng từ (verbe, adjectif).

Hai ông Trương và Nguyễn đưa ra mấy tỉ dụ :

Pháp : <i>Le sifflement du vent</i>	Việt : Tiếng gió thổi.
<i>Le chant des oiseaux</i>	Tiếng chim hót.
<i>Sa sensation exclusive fut</i>	Nó chỉ cảm thấy sợ kinh
<i>Une terreur épouvantable</i>	hồn. (3)

Sau này những người Việt theo Tây học dần dần chịu ảnh

(3) *Ngữ pháp Việt nam*, trang 679, 680.

hưởng của lối nói người Pháp. Thay vì nói : « Đề nghị ấy còn đợi chính phủ duyệt y », họ nói « đề nghị ấy còn đợi sự duyệt y của chính phủ » (3). Thay vì dùng trạng từ, họ dùng thể từ.

Ông Phan Khôi khôi lỗi nói mới ấy. Nhưng một nhà ngữ học Pháp, ông G. Galichet, thì lại không hài lòng chút nào về tiếng nói của dân tộc mình : « Ua dùng thể từ nên Pháp ngữ càng ngày càng có tính cách « tĩnh », trái với nhiều ngôn ngữ khác ưa dùng trạng từ nên có tính cách « động » (...) Tính cách tĩnh của ngôn ngữ phù hợp đến mức nào với vũ trụ quan và nhân sinh quan của người Pháp hiện nay. Có người đã trách dân Pháp là kẻ bàng quan trên thế giới : đáng lẽ phải hoạt động thì họ chỉ nhìn, chỉ lý luận, chỉ phê bình. » (4)

Vậy trước đây chúng ta vốn là một dân tộc ham hoạt động, ham dẫn thân chẳng ? Được thể thì thật quý hóa, nhưng chỉ có ông G. Galichet đưa chúng ta phiêu lưu quá xa.

Thiết tưởng chúng ta có thể nhìn vấn đề dưới một khía cạnh khác.

Về cách dùng thể từ và trạng từ, hai ông Trương văn Chính và Nguyễn hiến Lê đã đưa hai tỉ dụ :

Phong cảnh nơi này đẹp lắm.

Cái nét đánh chết cái đẹp.

và hai ông nhận xét : « Tiếng đẹp ở câu trên là trạng từ, ở câu dưới là thể từ. Đẹp, trạng từ, trở một sự trạng thực tại, mắt ta nhìn thấy phong cảnh, cảm xúc mà biết là cảnh đẹp. Vậy, đẹp, trạng từ, là một khái niệm cụ thể. Nhưng, đẹp, thể từ, là một khái niệm trừu tượng. » (5)

Như vậy dùng thể từ phải vận dụng khả năng trừu tượng hóa, khiến đẹp thành ra cái đẹp : dùng trạng từ lại là một cách mô tả, một cách quan niệm sự vật rất cụ thể. Và chúng ta thì bao giờ cũng « chịu » lối mô tả, cũng thích cái cụ thể. Cho nên chúng ta khoái trạng từ.

(4) *Essai de grammaire psychologique du français moderne*, do Trương văn Chính và Nguyễn hiến Lê trích dịch. Sđd, trang 681.

(5) *Ngữ pháp Việt nam*, trang 162.

« Cái đẹp » là gì ? đó là một sáng tác của lý trí ; nó trừu tượng, nó rắc rối, chúng ta không muốn biết đến. Chúng ta chỉ muốn phổ diễn cái cảm xúc do giác quan ghi nhận.

Có lần ông Nguyễn văn Trung đề cập đến vấn đề này và cũng đi đến một kết luận tương tự (6). Sự công bằng, sự vâng lời v.v... là những lối nói mới, những lối nói xa lạ với tinh thần Việt ngữ, xa lạ « kính khứng ». Những cái « sự » ấy không dính líu gì đến cảm quan. Cho nên cỗi lai trong xã hội của chúng ta không lúc nào thiếu những con người ngoan ngoãn, trong phép tắc luân lý của chúng ta không thiếu những đời hỏi từng phục, nhưng trong ngôn ngữ thì thiếu hẳn cái « sự » vâng lời. Lối nói Tây phương đưa vào Việt ngữ gần đây vô số những « sự » như thế : trong cái thế giới ngôn ngữ của một dân tộc thiên về cuộc sống cảm quan, đám « sự » vô tội ấy bỗng nhiên hóa ra vô duyên.

VỖ PHIẾN

(6) *Lược khảo văn học II*, trang 83.

Đã tái bản lần thứ hai :

tác phẩm đang được nhiều người tìm đọc :

TÌNH MỘNG

Được giới trẻ đón nhận nồng nhiệt nhất trong những ngày đầu phát hành. Qua giọng văn trữ tình, độc đáo tha thiết, nhà văn Hoàng Hải Thủy đã viết **TÌNH MỘNG** theo phim *Vacances Romaines*, một phim đã gây thích thú giới trẻ thủ đô một thời.

NGUYỄN-ĐÌNH VƯỢNG



ĐỒ QUÝ TOÀN

có những hồi lòng ta ngẩn ngơ
nằm mơ thấy một ngôi thành cổ

Có những hồi lòng ta ngẩn ngơ
Mộng thấy một cổ thành hoang phế
Thành cao chiều cỏ lau bắt hiu
Ngựa trắng lạc đàn đi trong gió hi !

Có những hồi lòng ta rất ngẩn ngơ
Mộng thấy đàn thỏ con chân lú rú
Thỏ đi tìm một người làm thơ
Và bỗng dừng thơ rất hiền diu

Có những hồi lòng ta ngẩn ngơ
Mây cuộn trên thành cao đá vỡ
Em bay ngang qua như một cánh diều
Ngựa hoang và cỏ lau trắng xóa

Có những hồi lòng ta thật ngẩn ngơ
Cơn gió lộng bỗng quay lưng quẩn quại

Trên thành cao ngọn lá chuối khô
Thỏ bắt trong chiều hơi nắng quái

Rồi lòng ta cũng vẩn ngàn ngơ
Khi gió thoảng đông đưa mầu lá áo
Áo đông đưa phủ kín mắt nhìn
Chân trời rộng thâu vào, em nhỏ xiu

Thôi hãy để lòng ta ngàn ngơ
Theo cánh diều bay trên ngôi thành cổ
Bầy thỏ chân riu rít bước qua
Rớt lại hương chiều heo may cỏ gió

tĩnh vật chiều mùa hạ

tặng Nguyễn Trung

Nàng ẩn mặt đằng sau những hàng cây
Lá rung động thấp thoáng
Nàng nghiêng vai nhìn xuống chiều tà
Mây xuống thấp đỏ ngời
Ngọn đèn cây thấp sáng

Nàng đứng đằng sau những đám mây tro
Biên xám
Biên chập chờn những ngọn cỏ héo khô
Thỏ những đợt dài
Cơn sóng chiều lạng quạng

Nàng, hỡi nàng, chiều lão đảo cơn say
Sóng lấp ló ngói dần trong ký vãng
Sóng ngói lên phủ kín ngày tàn
Mặt trời trắng cánh bướm dong chạng vạng

Và đêm tôi — bông hoa nở trắng tinh
 Đóa bạch lập trong mắt đen ngời sáng
 Có một đêm hoa nở bao la
 Không một đôi mắt nào chờ ngắm

tiếng hát

Hãy trở về. Hãy về. Tiếng hát
 Trong đêm sao có động hiu hắt
 Chàng trở mình. Chàng ngó quần quanh
 Rừng trống quanh đây xâu mù mịt

Chiều cuối năm lá đỏ mù mịt
 Rừng không lá như sương rặng kín
 Lá không rừng — Chiếc lá chết khô
 Lạc lững trên trời, bay bịn rịn

Đêm có sao thưa — đêm mỏng manh
 Cõi rừng hiu vắng như đêm xanh
 Rừng rất biếc. Như rừng trong mộng
 Bỗng dựng rừng trơ vor một cảnh

Một cảnh cây gãy và rừng mất
 Lòng trống dòng sông đêm bát ngát
 Như đêm trên dòng sông bỗng dựng
 Vắng tôi mơ hồ ai — tiếng hát

Ai ? Tiếng hát ? Cảnh khô gãy rồi
 Trăn trọc đêm khuya không một lời
 Chàng đứng dậy. Rồi chàng nắm xuống
 Nắm xuống tay và chân buông xuôi

oscar wilde

Mặc Đỗ dịch

truyện người khổng lồ ích kỷ

Chiều chiều khi tan học lũ trẻ tới chơi trong vườn nhà người Khổng Lồ. Thửa vườn rộng dễ thương lắm, cỏ mọc cao và êm dưới chân. Rải rác đây đó, vượt cao trên ngọn cỏ những bông hoa rất đẹp, huy hoàng như những vì sao. Còn có mười hai cây đào, mùa xuân đầy những hoa mong manh một màu hồng ánh bạc như ngọc trai, mùa thu trĩu những trái no nê. Chim đậu trên ngọn cây hót diu nhẹ đến độ trẻ con mãi chơi cũng phải ngừng lại mà nghe. Chúng la lên với nhau: « Ở đây sướng quá đi ! » Một hôm người Khổng Lồ trở về. Y tới miền Cornouailles thăm người bạn Yêu Tinh rồi ở lại chơi tại đó bảy năm. Hết bảy năm bao nhiêu chuyện đáng nói y đã nói hết, vì y cũng không phải là người có nhiều chuyện. Y quyết định trở lại lâu đài của mình. Khi về tới nhà y bắt gặp lũ trẻ đang chơi trong vườn. Y sẵn giọng la lên « Tụi bay làm chi đó ? » Lũ trẻ bỏ chạy. Người Khổng Lồ nói tiếp: « Vườn này là của riêng ta, mọi người đều phải biết như vậy, ta không cho phép một ai khác ngoài ta tới chơi tại đây » Rồi y xây một bức tường bao kín quanh vườn và treo tấm bảng:

CẤM VÀO VƯỜN

AI TRÁI LỆNH SẼ BỊ TRUY TỐ

Người khổng lồ này ích kỷ lắm. Từ nay lũ trẻ tội nghiệp không có chỗ chơi nữa. Chúng thử chơi ngoài lộ, nhưng mặt lộ

nhiều bụi cát và đầy những sỏi đá cứng, chúng chẳng thích chơi tại đó. Những khi tan học lũ trẻ tha thân bên ngoài bức tường nhắc với nhau về thửa vườn đẹp bị bao kín. Chúng nói với nhau: « Hối đó tại mình sương quá hé? » Rồi mùa xuân tới, cánh đồng toàn hoa nhỏ và chim con. Nhưng trong vườn nhà người Khổng Lồ ích kỷ vẫn còn mùa đông. Chim không thú ca hát trong đó, vì không có trẻ con, cây cũng quên không trổ hoa. Một bữa có một bông hoa đẹp lộ đầu trên ngọn cỏ, nhưng trông thấy tấm bảng hoa buồn cho lũ trẻ quá, vội thụt đầu xuống chui dưới đất và thiếp ngủ ngay. Chỉ riêng có Băng và Tuyết là mãn nguyện. Chúng bảo nhau: « Mùa xuân đã bỏ quên thửa vườn này, chúng ta có thể ở đây suốt năm. » Tuyết phủ khắp mặt cỏ bằng tấm áo rộng màu trắng, Băng đúc trên cành cây những khối ánh bạc. Rồi Băng Tuyết lại mời Gió Bắc tới chơi. Gió Bắc tới, mình bọc kín trong áo lông thú. Suốt ngày Gió Bắc rit trong vườn, thổi rớt những khúc cây quanh ống khói lò sưởi. Gió Bắc nói: « Ở đây thú quá, nên mời mưa đá tới chơi nữa ». Mưa Đá tới. Hằng ngày trong ba giờ liên tiếp Mưa Đá rớt lộp bộp trên mái tòa lâu đài, thét ròi làm bể hết những viên ngói bằng đá đen. Rồi Mưa Đá mở hết tốc lực chạy quanh vườn. Mưa Đá bắn áo xám, hơi thở giống như đá lạnh.

Ngồi bên cửa sổ ngó ra vườn bằng tuyết trắng xóa người Khổng Lồ ích kỷ tự hỏi: « Ta không hiểu tại sao mùa xuân chậm tới như vậy, mong rằng thời tiết sớm thay đổi. »

Nhưng mùa xuân không đến, và mùa hạ nữa. Mùa thu đem lại những trái vàng ối trong khắp vườn, chỉ riêng vườn nhà người Khổng Lồ thì chẳng có. Mùa thu bảo: « Nó ích kỷ quá. » Thành ra mùa đông ngự trị tại đó mãi và Gió Bắc, Mưa Đá, Băng, Tuyết, tung tăng giữa đám cây trong vườn. Một buổi sáng người Khổng Lồ đã tỉnh ngủ còn nằm trên giường chợt nghe thấy một điệu nhạc đáng mê. Nhạc êm ái biết bao trong tai y, y tưởng như giàn nhạc của hoàng gia đi ngang gần đó. Sự thật chỉ có một chú chim khuyển tới hót dưới khung cửa sổ. Bởi đã quá lâu người Khổng Lồ không được nghe tiếng chim hót trong vườn nhà cho nên mới nghe tiếng chim khuyển y đã thấy như điệu nhạc êm tai nhất đời.

Rồi Mưa Đá thôi không nhảy múa trên đầu y nữa, Gió Bắc cũng không rít. Qua cánh cửa sồ hé ngỏ lọt vào một luồng hương ngát. Người Không Lỗ nói : « Ý hẳn mùa xuân đã tới. » Nói rồi nhảy xuống đất chạy tới ngó ra bên ngoài.

Y thấy gì ?

Y thấy một cảnh tượng tuyệt vời. Qua lỗ hồng nhỏ trong bức tường lữ trẻ chui vô vườn, trèo lên ngồi trên những cành cây. Ngó thấy cây nào người Không Lỗ cũng trông thấy có một đóa trẻ. Cây xem ra khoan khoái có lữ trẻ trở lại cho nên cây nào cũng trở bông, vươn cành đung đưa trên đầu lữ trẻ. Chim tung tăng bay liệng quanh, sương khoái cất tiếng hát. Hoa ngoi trên ngọn cỏ xanh biếc và nở cười. Khung cảnh thật say người. Nhưng trong một góc vườn mùa đông vẫn còn. Đó là góc xa nhất, có một chú bé con đứng đó. Chú bé thấp quá không cách nào trèo lên cành cây được, đành chạy quanh mà nức nở khóc. Tội nghiệp cây đó còn vương đầy Băng Tuyết và Gió Bắc vẫn gào rít bên trên. Cây bảo : « Trèo lên đi, chú bé ! » Cây ra sức hạ thấp cành, nhưng chú bé lùn thấp quá.

Người Không Lỗ cảm thấy trái tim tan thành nước trong lúc đứng bên cửa sồ ngó ra. Y tự nhủ : « Ta đã quá ích kỷ ! Bây giờ ta đã hiểu tại sao mùa xuân không chịu tới đây. Ta sẽ đưa chú bé khốn khổ kia lên cành cây, rồi ta phá đổ bức tường. Vườn nhà ta mãi mãi sẽ là nơi cho con nít tha hồ tới chơi. » Người Không Lỗ thành thật hối lỗi vì việc đã làm.

Thế rồi y rón rén đi xuống, nhẹ nhẹ mở cánh cửa lớn ra vườn. Nhưng khi lữ trẻ trông thấy y chúng hoảng sợ đến độ bỏ trốn hết và mùa đông trở lại trong vườn. Riêng chú bé nhỏ không bỏ chạy, vì trông mắt đắm lệ đến không ngó thấy người Không Lỗ bước tới. Người Không Lỗ nhẹ nhàng tới sau lưng chú bé, đưa tay nắm lấy và dịu dàng đặt lên cành cây. Tức thời cây đầy hoa, chim kéo tới hát và chú bé dang hai cánh tay ôm lấy cổ người Không Lỗ mà hôn. Lữ trẻ kia thấy người Không Lỗ không còn dữ tợn nữa bèn chạy a tới, đem theo sau chúng cả mùa xuân. Người Không Lỗ nói : « Vườn này bây giờ là của các con đó. » Rồi y lấy chiếc búa không lỗ phá bức tường. Đến trưa thiên hạ đi chợ ngang qua đó trông thấy người Không Lỗ đang vui đùa với

Chú bé đáp :

« Không đâu ! Đây chỉ là vết thương do Tình Yêu. »

Người Không Lỗ chợt cảm thấy hãi sợ kỳ lạ và tràn đầy tôn kính. Y quỳ gối trước mặt chú bé và hỏi : « Người là ai ? »

Chú bé mỉm cười với người Không Lỗ, đáp :

« Một bữa người đã cho phép ta được chơi trong vườn nhà của người, hôm nay tới lượt người theo ta về khu vườn của ta, vườn của ta, đó là Thiên Đường. »

Chiều hôm đó, khi lũ trẻ chạy tới, chúng thấy người Không Lỗ nằm chết dưới tàn cây, mình phủ đầy hoa trắng.

MẶC ĐỒ dịch



đã phát hành

ANH CHI YÊU DẤU

truyện dài ĐÌNH TIỀN LUYỆN

*Những chữ viết nắn nót của
một tác giả đã ngủ quên
trong một thời mộng tưởng*



ngủ mát ở bãi biển

trần thị ngh.

Chị Tâm đã đọc nhật ký, má đã đọc nhật ký. Tôi không có người bạn nào cả. Tôi sống một mình từ nhỏ tới lớn không ai chơi. Viết nhật ký là một trò chơi nguy hiểm, một người bạn nguy hiểm, nó quật ngược lúc nào không biết như viên đá ném ra bị quăng trở lại đau điếng. Má căn cứ vào những cái đọc biết vật vờ khóc lóc, làm dữ. Tao đã lục thấy thuốc lá hộp quẹt trong bóp, con khốn nạn. Cả nhà nuốt hột cơm như nuốt bằng tiền đi làm của con tập tành, thôi đừng làm lung nữa con ơi, con thương má ráng sống với má từ tể, con. Tôi sợ nhìn thấy ba má anh Sáu không muốn về nhà sau mỗi buổi làm việc. Tôi đi xi-nê một mình, viết thư cho bạn trai với giọng đắm đuối suýt mười, tôi ngồi tiệm cà-phê với vẽ mặt của người-đẹp-sầu-mộng, hút thuốc lá giữa đám đông như một phụ nữ cải tiến vụng về, tôi làm quen với các nghệ sĩ hẹn đi nghe nhạc ở phòng trà hay ngồi nói chuyện văn nghệ ở các quán nước mù mịt khói thuốc, tôi bỏ tóc xõa dài cho lấp hai bên má, vẽ mắt đều kịt cho có vẻ gây cảm nội tâm. Mỗi tối về nhà tôi nỏ nước ngồi lại bàn, viết mớ hoảng những sự việc xảy ra trong ngày kèm theo tình cảm của tôi khi chứng kiến quan sát sự việc. Tôi viết như tự cỡi trời đồng

thời sợ cuộc đào tẩu bị bắt quả tang, với tôi — chúng có hết chối cãi.

Tôi không có cái phòng riêng hay cái tủ có khóa để cất giấu những thứ tôi viết. Những trang giấy trắng giăng đại hải nhiều khi sa đà buông rớt lạc đề, thêm thắt nói xạo làm má hoảng kinh, và cả chính tôi đôi khi. Chung chung tôi toàn viết với giọng bi thảm như muốn trình diễn sự đau khổ với chính tôi trước đã, và kể đó, trong thâm tâm hình như tôi vẫn ao ước được ai hiểu thấy, không phải má, không phải chị Tâm, tôi khao khát cho chọn lựa, tôi nghĩ đến Trường như một niềm an ủi duy nhất và không hoàn toàn.

Trường dần dần chỉ còn là cái bóng. Không phải cái bóng của người đồng hành. Cái bóng của chính tôi ngã dưới chân tôi. Tôi đi một mình qua những nỗi bất hạnh, hạnh phúc, những vui buồn riêng rẽ độc lập không ai chia xớt. Trường không còn là mơ ước của tôi nữa. Chàng là hình ảnh cũ, đẹp, lớn, nhiều ưu và khuyết điểm, nhiều tật xấu và tính tốt, chàng là tuổi nhỏ tôi bỗng lớn sau buổi chiều ngồi trong bóng tối một rạp hát bóng xem Tinh Thần Võ Sĩ Đạo, chàng là tâm sự ngang trái éo le lần đầu tiên trong đời tôi tập yêu một người đàn ông, chàng là nghi hoặc mãnh liệt mang tôi không biết phân định phải quấy, không có kỷ niệm mùi mẫn để nhớ lại, không có lầm lỡ để tiếc. Chàng mất dạng. Tôi không biết Trường sinh sống như thế nào ra sao ; chàng đã bán xe, đã dời nhà đi đâu, chàng được mấy con, những bài thơ của chàng đang ở thời kỳ nào, thời kỳ dây kềm gai là vòng tay ân tình, mắt em là min claymore, hơi thở em là lựu đạn cay, môi em là ớt hiểm là tiêu sọ... Chàng đang quay cuồng trong cơn sốt của thời cuộc hay đang yên tĩnh về nguồn ? Tôi không biết. Tôi nghĩ đến Trường không ao ước, xây đắp, mộng tưởng. Tôi nghĩ tới chàng như một niềm an ủi. Phải chỉ Trường hiểu thấu, Trường đọc những điều tôi viết, nghe tôi nói, chàng chia xẻ với tôi cái đời sống gian truân tôi đang gánh chịu một mình. Tôi viết như muốn gửi hết cho Trường. Tôi thêm mọi người cha một người anh một người bạn, và tôi cũng nghĩ tới tận cùng, nếu không phải là Trường, có thể là một

gi hơn như thế, và anh nghĩ... thật ra có lẽ em ích kỷ quá, em phải quên em đi một chút... Dự nói năng nhiều khi mông lung xa gần tôi không hiểu rõ được ý chính. Tôi nghĩ rằng cái điều mà Dự muốn chứng tỏ cho tình yêu Dự không chứng tỏ đối một mình, vì tôi đã không chịu quên tôi đi một chút. Những buổi gặp như thế làm hai người đều mệt. Tôi đề nghị đi chơi ngoài thành phố cho thoáng, khỏi phải quanh quẩn trong những quán nước gặp nhiều người quen, hay rap hát với những phim cũ, rồi lại lời những chuyện cũ ra nói, văn chương màu mè. Dự có vẻ sốt sắng quá đáng khi tán thành đề nghị của tôi. Ra ngoài thành phố? Em định đi đâu? Đi xa xa ra đường lớn cho mát. Sao không đi Cấp chơi, em nhớ anh có tặng em cái đĩa hát 45 vòng có bài Biển Nhớ không? Đi Cấp há? Tôi hơi ngần ngừ, không còn thấy đó là một đề nghị vô tư.

Tuy mấy ngày sau đó tôi đã suy nghĩ rất lung, nhưng tôi đồng thời tìm cách thu xếp công việc ở sở xin nghỉ vài hôm, rồi bịa với má là đi bên chơi với gia đình người bạn thân. Tôi tự thấy không quyết liệt gì lắm trong chương trình đi chơi xa với Dự. Có nhiều lúc tôi nghĩ tôi sẽ bỏ cuộc, trước hết vì tôi không muốn nói dối má, công việc ở sở mấy ngày cuối tuần không có tôi cũng khá rắc rối, nhưng tôi cũng nghĩ là tôi đang yêu, và ý nghĩ sau hết này làm tôi yên tâm nhất mặc dù không lấy gì làm chắc.

Một ngày trước ngày hẹn với Dự tôi gặp Trường. Chàng đang tìm cách đậu xe sát lề đường. Ha. Chàng cười rõ, mừng rõ ra mặt. Ha, nhỏ, sao vậy? Đời sống sao? Nghe nói biết yêu rồi hả? Tôi lén quynh gặp lại Trường. Chàng kéo tay tôi băng qua luồng xe đang ào tới, cử chỉ mạnh bạo thẳng thắn. Chàng dòn dĩa, nhậm lệ. Uống cái gì chờ? Tôi cảm thấy thất thế xếp ve. Hai người vô quán nước giữa phố. Chanh sô đa như thường lệ? Chàng gọi cà phê đá, cười dòn, cà phê lạnh trong tình thân ái loãng, uống đi, sao nhỏ? Chàng đặt một bàn tay lên tay tôi. Ba má sao, chị Tâm, anh Sáu? Em đi làm vui không, công việc có thích hợp với em không, tình yêu? Anh thấy em có bạn trai, anh biết thằng đó, nó cũng làm thơ mà, em yêu thiệt không? Trường làm tôi muốn

nước gặp Dự. Em đổi ý hả? Dự mặc đồ rắn rì, cái túi nhà hình đề dưới chân, mắt ngó sòng sọc. Anh biết là em sẽ đổi ý, em chẳng bao giờ quên em được, em không biết tình yêu là cái gì cả, suốt đời em sẽ sống như thế không thoát ra được cái vỏ của em nữa, em tìm kiếm cái gì chờ? Dự cau có cần nhân, phân bua đủ cách. Tôi yên lặng nghe ngóng từ phía. Tôi nghe với hai lỗ tai ù điếc cứng ngắc. Lát sau Dự chậm rãi, dịu giọng. Nguyệt. Em nghe không? Em ngó cái gì vậy. Em uống miếng nước đi rồi anh nói cho em nghe. Em có đôi mắt đẹp lắm. Mắt em màu nâu em chịu đau giỏi lắm. Đau gì? Đau đốn. Em đừng làm bộ, em. Má em dạy em ngồi khép hai chân dài các kín mít như thế nhưng rồi có lúc em sẽ phải mở nó ra em ạ. Thiệt tình lúc đó tôi tưởng Dự so sánh cao kỳ chuyện gì. Tôi nói tôi vẫn mở cái đời sống tôi ra tanh bành đó chứ, nếu không tôi đã tự tử, tôi nói từ thuở nhỏ tôi đã phải tập sống một mình, chị Tám đã bỏ đi Mỹ, ngày đầu tiên tôi ra đời bằng xe lam mặc áo cổ hở, tôi mười tám tuổi, bữa đó, tôi uống rượu với người ngoại quốc, tôi về nhà nửa đêm nghe ba say sưa nghe ba ca hát nói tục, tôi một mình chịu đựng hết những cái đó, tôi mở ra đón lấy hết. Dự ngơ ngác như đeo quẻ lạc. Tôi nghĩ đến ba má, anh Sáu. Tôi ngó Dự tuyệt vọng.

Dự đưa tôi tới nhà người bạn lấy cái xác rồi đón taxi ra bến xe lờ. Từ lúc đó hai người không nói gì với nhau nữa. Trưa thứ bảy mọi người tan sở hăng hái với ngày chủ nhật trước mặt. Má sẽ lo cho ba một bữa cơm khá hơn những ngày trong tuần, anh Sáu sẽ chùi cửa theo thông lệ mỗi thứ bảy. Michel đi ăn với bạn gái Việt Nam. Còn tôi ngồi đây, thực hiện chương trình nghỉ mát cuối tuần ở biển. Xe đang vào đường trường. Dự gác tay lên thành cửa ngó trái qua phía tôi chằm chọc. Em có muốn đổi ý vẫn còn kịp. Tôi muốn cào nát mặt Dự.

Cả thị xã ngày thứ bảy chỉ còn được cái phòng tôi tan trong một khách sạn nhỏ nằm kẹt giữa các căn phố gần trạm xăng. Dự hỏi thế căn cước của tôi đưa cho người phụ trách ghi sổ. Một đứa

quán chỉ còn hai người. Tôi uống bia trong ly cối lớn, Dự thỉnh thoảng lại đứng dậy vô nhà vệ sinh đi tiểu. Trên bàn đĩa đầu cá hấp còn nguyên. Chủ quán thập thò quan sát muốn tính tiền. Tôi ngó mặt Dự đen xám đang bốc hừng hơi rượu, hai con mắt sâu nổi gân đỏ, răng cửa hơi hô vầu, da môi sạm sì, tôi ngó thấy xung quanh lạ hoắc hoảng sợ, tôi làm gì ở đây, má đã ngủ chưa, anh Sáu ngồi chồm hồm trong mùng đọc xì xào những mảnh giấy nhỏ, ba say hay tỉnh. Tôi nghĩ mát cuối tuần ở biển với lính Thủy Quân Lục Chiến bận đồ rằn ri thấy ớn. Tôi ngó bà chủ quán đứng phía sau quầy tay chống cằm chờ đợi, dò xét tình huống. Tôi thấy sốt ruột muốn cựa quậy, thoát thân ra khỏi cơn trói buộc nặng nề. Dự nghim nghĩm không nói gì. Tôi không có thì giờ để thử đoán một vài điều về Dự, tôi không tự hỏi Dự đang nghĩ gì, xếp đặt thế nào cho những chuyện sắp tới. Tôi lặng thinh trong cơn xao xác đê ngộp.

Khuya rồi. Dự lái xe trở lại căn cứ trả cho người bạn, nắm tay tôi đi bộ về khu trạm xăng. Thị xã chết tươi trắng bạch không liếng động. Đi ngang bến xe dò qua dãy phố có cái khách sạn nằm kẹt, Dự bỗng cười lớn giả say : Định mệnh... Tôi hơi chùn chân, làm vẻ hãi sợ ngây thơ. Đừng sợ, em. Dự kéo tay tôi tránh vũng nước bước lên lề.

Thế nào, em tìm kiếm cái gì ? Em ích kỷ quá. Em muốn đi chơi xa thì mình đi chơi xa. Trong xác anh có cây súng colt với một băng đạn còn nguyên, em có thể bắn anh hoặc em tự tử, hoặc sáng mai mình có thể tắm tới trưa, ăn ở bãi, hoặc nếu em muốn mình sẽ ở lại thêm bữa tối chủ nhật sáng thứ hai về. Anh còn có thể nghỉ thêm hai bữa nữa. Em không kết công chuyện ở sở chó ? Anh yêu em. Nguyệt. Dự vỗ vập giết quyền tạp chí tôi đang cầm trên tay ném xuống chân giường. Đừng làm bộ, em. Em đọc gì vậy ? Văn thơ hả ? Văn thơ nó bảo sao ? Nằm xuống em. Tôi nằm ngửa ngó ngược lên trần căn phòng. Đêm ngoài tầm hiểu biết. Dự nhỏ nhẹ, anh dạy cho em làm vợ chồng. Má ngủ chưa má. Má biết con đang ở đâu với ai không. Đêm ở xa má lo lắng không ai kéo chăn lên ngực con, má xót xa nghe con ho rúm ró vặn vẹo. Má mặc áo túi vải cười nhăn, tóc má bụi xỏ bạc trắng. Má đi lại

cho người là ngó cái mình mày dơ dáy của tôi hả ? Tôi ngồi thụp xuống giường rên rỉ. Em đau quá anh, cho em về nằm ở nhà, em sẽ nói với má em em đau quá. Má, má yêu dấu của con. Tôi bật cười tỉnh mình. Giống không, thấy em giống kỳ nữ Kim Cương không ? Dự chầm bầm lạ lùng Dự lùa tôi sát góc cửa. Nguyệt, nghe anh nói... Tôi vội lấy cái xắc mở bật chốt cửa tuông ra ngoài.

Dự hăm hè theo tôi đi băng băng qua những đoạn phố còn thừa vắng sáng sớm, chen cứng qua khu chợ nhóm đông, bước tránh qua những vũng nước sinh, những đồng rác. Tôi đi khắp khởi, nhìn ngó chung quanh. Tôi đây, tôi đàn bà. Nhìn tôi coi mọi người. Tôi vừa bước ra khỏi khách sạn phòng số 14 tầng hai. Người này người kia và người đó nữa, ngó coi, tôi đàn bà. Họ buồn bán, trả giá ồm tỏi. Có những ông già, bà già, những đứa bé, chị bán hàng, những anh lính đi nghênh ngang, những ổ bánh mì ăn điểm tâm, ly cà phê sữa, những gói xôi bắp, những tô mì cháo, phở tái nạm... Tôi bước chúi nhủi, đau thốn.

TRẦN THỊ NGH.

ĐÓN ĐỌC :

VỚI NHAU, MỘT NGÀY NÀO

Truyện dài của DU TỬ LÊ

— Tác phẩm như một phần đời của tác giả.

Kỷ Nguyên Mới xuất bản



TRẦN THỊ TUỆ MAI

trong vòng
chiêm bao

Bao năm rồi ? nhìn ra vẫn thế
anh vẫn gầy vẫn ngất ngưỡng cao
tôi vẫn gầy vẫn lênh đênh gió
biển dâu còn chưa tôi được sao

Mà biển dâu làm sao có được
dầu tháng ngày tới đỉnh bán khoăn
lòng tôi đây cánh thơ không mỗi
hồn anh là bát ngát giòng văn

Ngắm mặng vườn, ngắm măm hoa trở
giòng cao càng khơi mở ý cao
cánh gió vẫn mệnh mang trái gió
nhủ mặng vườn hoa trở ngàn sao

Tôi thơ mãi cho thơ tôi góp
thành số không ở cõi chon von
khi xếp cánh nghĩ dài vô hạn
tôi yêu tôi con số khoanh tròn.

TRẦN THỊ TUỆ MAI

bàn về tiểu thuyết

kỳ hai

YẾU TỐ CỐ DIỄN DỰNG TRUYỆN

Những tỉ dụ chứng minh đề cập ở phần này tôi thường lấy ở những truyện ngắn, đôi khi đề đọc giả tiện lĩnh hội nhanh chóng tôi dùng luôn một bài thơ ngắn nào đó, dĩ nhiên là bài thơ có tính cách tự sự gần với tiểu thuyết.

Dù là truyện ngắn hay truyện dài hay kịch nữa, thì sườn truyện thường vẫn có thể giản lược như sau :

1. Giới thiệu nhân vật và bối cảnh
2. Biến cố khởi đầu (do đó mà sinh truyện)
3. Động tác rồn rập.
4. Tột điểm kịch tính.
5. Giải kết và kết thúc truyện.

1. Cốt truyện và nhân vật

Nói đến cốt truyện là nói đến những biến cố, những động tác, tức là phải đề cập luôn đến nhân vật. Biến cố truyện (động tác) với nhân vật truyện do đó như hình với bóng tuy hai mà một.

Và chúng ta đừng quên điều căn bản này : Tất cả những tác phẩm văn chương -- thi ca, kịch, tiểu thuyết -- đều lấy nhân sinh làm đối tượng thu hút. Bối cảnh được dựng lên ở kịch, cũng như được tả ở tiểu thuyết, thi ca chỉ để làm nền, làm môi trường cho mọi biến chuyển nội tại cũng như ngoại tại của con người. Sự khác biệt giữa một khoa học gia với một văn gia là ở chỗ khoa học gia chỉ chuyên chú về những sự kiện, những luật tắc, trong

rũ ngay lấy niềm hào hứng theo dõi truyện của độc giả. Còn về phương pháp tả nhân vật thì từ xưa tới nay vẫn không ngoài mấy cách chính sau đây, chỉ xin nhắc lại cho vừa đủ, nhưng chắc chắn không phải là quá thừa :

- Tả hình dáng
- Trình bày những suy tư hoặc rõ rệt hoặc bàng bạc trong nội tâm
- Tả thái độ phản ứng của nhân vật với ngoại cảnh và tha nhân
- Tả không khí, cảnh trí nơi nhân vật xuất hiện, phản ứng của kẻ khác khi nhân vật xuất hiện...

Chúng ta hãy nghĩ lại có phải những truyện thành công hầu hết là những truyện nhân vật dựng thành công ? Có thể là sau khi đọc xong ít lâu, những tình tiết bị quên đi hay xóa nhòa góc cạnh đi, nhưng hình ảnh nhân vật dường như vẫn sống động, hoặc giả chính vì nhân vật dựng thành công quá, bàng bạc ám ảnh hoài trong trí nhớ độc giả, mà rồi độc giả không sao hoàn toàn lãng quên được chủ đề truyện, tình tiết truyện.

Đọc truyện « *Les Etoiles* » — *Những Vì Sao* — trong *Lettres de mon Moulin* của Alphonse Daudet, hình ảnh chàng chăn chiên cùng cô chủ xinh đẹp Stephanette, mối tình cảm lặng của anh chàng, hoàn cảnh đặc biệt một đêm kể chuyện các vì sao cho nàng nghe trên đỉnh núi, ám ảnh người đọc suốt đời như một thứ hương kỳ diệu không bao giờ tàn phai. Há chẳng vì chúng ta không thể quên được những nhân vật đó dưới ngòi bút Alphonse Daudet ?

2. Bối cảnh

Bối cảnh của vở kịch trên sân khấu chính là nền phong làm nổi bật hoàn cảnh trong đó các nhân vật đang hoạt động : cảnh triều đình vàng son huy hoàng, hay cảnh mái tranh tiêu sơ bên một bến đò đưa qua một con sông rộng, hay cảnh rừng núi âm u... Bối cảnh của tiểu thuyết cũng là hoàn cảnh thời gian không gian được tác giả tả thành lời văn trong đó nhân vật tiểu thuyết

trong *Tình Trên Non Cao* của Virgil Gheorghiu (1). Bối cảnh *Tình Trên Non Cao* là cảnh của « bóng cả cây già », cảnh của « tiếng gió gào ngàn, giọng nguồn hét núi » như lời thơ Thế Lữ. Vì vậy tính tình của nhân vật trong *Tình Trên Non Cao* cũng thẳng thắn, bộc trực, mãnh liệt, đưa đến những mối tình bi tráng, chấp nhận hết mình, phủ nhận cũng hết mình, hùng vĩ huy hoàng như sét nổ long trời, lao mình đổ vỡ như thác ngàn ghềnh đá. Thật khác hẳn với tình chồn đồng bằng được tượng trưng bằng những dòng sông kia, những dòng sông đồng bằng mơ mộng, chậm chạp, thiếu dứt khoát, kết tình với mọi bờ bến; những dòng sông đồng bằng ủy mị ứa mơn man, ve vuốt; những dòng sông đồng bằng nham hiểm ưa đạt mục đích bằng mưu gian, bằng những lối quanh co lắt léo, bằng những quyến rũ mê hoặc.

Nguyễn Du nói « Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ » chính là đề nói trường hợp cảnh và người là một đề to đậm cho nhau. Nhưng cũng có khi cảnh và người hoàn toàn ở thế đối nghịch để làm nổi bật nhau, như trong truyện *Anh Em Nhà Karamazov* của Dostoievsky, lão già Fyodor Pavlovitch giở trò nham nhở, sống sượng, bắt kính giữa một khung cảnh trang nghiêm chốn tu viện của cha bề trên rất mực thánh thiện Zossima (quyển hai, chương năm).

Cũng có khi — điều này hiếm hơn — bối cảnh trở thành nhân vật chính, các nhân vật xuất hiện chỉ để làm nổi bật không khí của bối cảnh đó mà tác giả muốn nhấn mạnh, bối cảnh một bãi chiến trường chẳng hạn, hay một con đường sắt chạy dài vô tận, hay sân ga quanh hiu... Trong *Nhịp Cầu Trên Sông Drina* của tác giả Nam Tư Ivo Andric, giải Nobel văn chương năm 1961, nhân vật chính là chiếc cầu bắc trên sông Drina, đứng làm chứng nhân lịch sử cho biết bao vật đổi sao dời. Ở đây dòng sông Drina bỗng mang hình ảnh tượng trưng của dòng đời không ngừng biến chuyển.

Do đó chúng ta đề cập tới loại bối cảnh mang một ý nghĩa tượng trưng, đặc biệt trong loại tiểu thuyết ngụ từ (chữ *Fable* hiểu theo nghĩa rộng). Tỉ như cảnh Kim Các Tự trong cuốn tiểu

(1) Bản dịch Việt ngữ của Lê Vũ, Sài Gòn : Đất Hứa 1973.

3. Chủ đề

Không phải truyện nào cũng có chủ đề. Những truyện viết chỉ để nô rồn với tình cảm người đọc « mua vui âu cũng một vai trống canh » theo đúng nghĩa chân thật của nó, thì chủ đề đâu có thành vấn đề. Nhưng khi tác giả đi sâu vào nghệ thuật một chút, đào sâu vào tâm linh một chút, chúng ta chạm trán ngay với chủ đề rồi. Vậy chủ đề — *thème* — là gì ?

Chủ đề là ý nghĩa của toàn thể câu truyện toát ra. Thâm ý tác giả viết truyện đó để nói lên cái gì. Có khi chủ đề được tác giả nói trắng ra, như chủ đề « tài mệnh tương đố » được Nguyễn Du nói phăng ra ở ngay hai câu đầu vào truyện :

Trăm năm trong cõi người ta,

Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.

Có khi chủ đề chỉ rờn rờn tỏa ra vô hình như hương hoa, chúng ta phải tự tìm hiểu lấy khi thưởng thức.

Chủ đề của truyện như sức hút của trái đất. Quả rụng, lá rơi, mưa tuôn, nước chảy... đều là những thể hiện khác nhau của sức hút vô hình kêu gọi vạn vật hướng trọng lực về trung tâm trái đất.

Chủ đề của truyện quyết định kỹ thuật hành văn cho toàn thể hay cho từng đoạn mạch, cần nhấn mạnh điểm nào về người, về cảnh, về tình tiết truyện, những điểm nào nên lược nhẹ đi, những điểm nào nên khai triển. Nói một cách khác chủ đề chính là chủ đích truyện. Qua những tình tiết được kể lại từ đầu đến cuối như thế tác giả muốn đem lại một bài học mới lạ nào, một khám phá mới lạ nào về kiếp nhân sinh. (Tác giả nhìn đời ra sao, thái độ với đời ra sao ?)

Có những chủ đề có hậu ở hiền gặp lành, nhân nào quả nấy, bỉ cực thái lai, mưa tan trời đẹp... Nhưng cũng có loại chủ đề đào xới phức tạp, trình bày những nghịch cảnh trớ trêu của cuộc đời. Chỉ xin đơn cử một số truyện đã khá phổ biến với

và hận thù đan kết với nhau như thế biết nói sao cho minh bạch bây giờ ?

Có truyện phong phú, phức tạp về chủ đề ở điểm xoay quanh chủ đề chính còn nhiều chủ đề phụ. Tỉ như trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, xoay quanh chủ đề « tài mệnh tương đố » còn chủ đề « bên tình bên hiếu bên nào nặng hơn » trong nhân vật Thúy Kiều ; chủ đề tự do « thênh thang một cõi biên thùý » với cảnh « bó thân về với triều đình » trong nỗi đau đớn của Từ Hải ; chủ đề sự trong trắng của tâm hồn đáng kể hơn nhiều so với sự trong trắng của thân thể trong quan niệm của Kim Trọng vào đoạn gần kết thúc *Đoạn Trường Tân Thanh*.

Nhưng dù ở trường hợp nào, thì chủ đề cũng phải được quảng diễn thật linh động qua tình tiết truyện, qua nhân vật hành động (chứ không phải qua lời nhận định xuông của tác giả), khiến đọc xong truyện độc giả giật mình « đốn ngộ » vì được mặc khải cho hay những khía cạnh sâu sắc bất ngờ của con người trong kiếp người, hay ít ra cũng được thấy tỏ đậm hơn bằng những đường nét mới tươi mát tinh khôi những chân lý quen thuộc muôn đời.

4. Quan điểm thuật sự

Có nhiều tiêu điểm thuật sự, nhưng theo thiên ý chúng ta có thể thu gọn làm ba loại chính :

(a) Cái nhìn thấu suốt của tác giả như một Tiêu Thượng Đế ; (b) cái nhìn tham dự của tác giả, vì tác giả là một nhân vật trong truyện ; (c) cái nhìn hoàn toàn khách quan.

Ở trường hợp thứ nhất, tác giả như một Tiêu Thượng Đế có cái nhìn thấu suốt, dùng ngôi thứ ba kể lại chuyện (chàng, nàng, hắn...) trường hợp này có thể tự chia thành hai phân loại : 1.) Vì Tác giả Tiêu Thượng Đế nhìn thấu suốt vào mọi hoàn cảnh, mọi nhân vật trong truyện ; 3.) Tác giả chỉ chủ trương nhìn thấu suốt một nhân vật ; còn những nhân vật khác đều được tường thuật lại, hiểu lại qua cái nhìn của nhân vật được chọn lựa đó.

Trường hợp thứ hai có thể là tác giả tự thuật truyện mình,

hay tác giả là, hay làm như là, một nhân vật (chính hay phụ) tham dự trong tình tiết truyện. Tất nhiên truyện được kể theo ngôi thứ nhất.

Trường hợp thứ ba tác giả chỉ làm nhiệm vụ một máy ghi âm, ghi hình. Chủ quan tác giả chỉ can thiệp ở việc chọn lựa những điểm, những chi tiết để ghi âm, ghi hình. Độc giả phải căn cứ vào những gì tai nghe mắt thấy được ghi chép đó mà suy đoán ra tình ý bên trong của từng nhân vật.

Có thể tóm tắt những điều vừa nói thành một sơ đồ dễ hiểu sau đây :

- | | | |
|--|---|---|
| 1. Tác-giả-Tiền-Thượng-Đế
thuật sự bằng ngôi thứ
ba. | { | — Nhìn thấu suốt mọi nhân vật,
mọi hoàn cảnh. |
| | | — Nhìn thấu suốt một nhân vật
thời ; truyện được kể qua cái
nhìn của nhân vật này. |
| 1. Tác giả thuật sự bằng
ngôi thứ nhất. | { | — Tự truyện
— Tác giả là — hay làm như là —
một trong những nhân vật (hoặc
chính hoặc phụ) của truyện. |
| | | |
| 3. Quan điểm khách quan | { | Tác giả chỉ như chiếc máy thu
hình thu thanh, ghi nhận động tác,
đối thoại. |
| | | |

Laurence Perrine có nêu những điểm sở trường và sở đoản của từng loại quan điểm thuật sự trên trong tập biên thảo *Story and Structure* của ông. Căn cứ theo ý kiến của Laurence Perrine cộng thêm với ý kiến riêng tư, tôi xin trình bày vấn đề này như sau :

Ở trường hợp tác giả có cái nhìn của một Tiền Thượng Đế, thấu suốt mọi nhân vật, mọi tình tiết, hoàn cảnh, thì đây là quan điểm thuật sự rộng rãi nhất, uyển chuyển nhất ; nếu được sử dụng cao tay, truyện dễ đạt được cả bề rộng lẫn bề sâu ; nhưng nếu sử dụng non tay, tác giả dễ sa vào nhược điểm lạm quyền thành một thứ trung gian lộ liễu, giải thích truyện cho độc giả nghe theo ý mình ; hoặc khi chuyển quan điểm từ nhân vật này sang nhân vật khác mà vụng về thì vẻ nhất trí tự nhiên của truyện bị xụp đổ.

Ở trường hợp tác giả chỉ có cái nhìn thấu suốt vào một nhân vật được chọn lựa, rồi mọi người, mọi chuyện khác đều được hiểu, được nhìn qua nhân vật duy nhất này, thì chuyện kể có vẻ gần sự thực hơn ; nhưng cũng do việc mọi sự chỉ được nhìn qua bởi một nhân vật, nên muốn mọi tình tiết truyện được thông suốt, các tác giả non tay đành phải sử dụng hạ sách như nhân vật được chọn lựa bất ngờ qua đấy nghe lỏm được câu chuyện, hay bất ngờ có mặt đúng lúc ở nơi mà khâu chính của câu chuyện xảy ra.

Trường hợp tác giả là một trong những nhân vật tham dự, trực tiếp thuật lại truyện bằng ngôi thứ nhất (xưng *tôi*), truyện càng linh động, gần với sự thực, đi thẳng vào lòng độc giả, nhất là những truyện tỉ tê tâm sự, hay thổ lộ nỗi lòng, dạt dào, mãnh liệt ; nhưng cũng có cơ nguy là nhiều khi muốn thông suốt câu chuyện, tác giả xưng *tôi* kể chuyện phải vận dụng trí thông minh, tài thuật truyện của mình một cách siêu tuyệt ngoài... ý muốn, có nghĩa là mất tự nhiên, không hợp lý.

Trường hợp tác giả đứng trên quan điểm khách quan, tự biến thành cái máy thu hình và ghi âm thôi, thì chuyện kể nhất định sống động vì những đối thoại cùng động tác liên tiếp, liên tiếp... Nhưng chúng ta cần ghi nhận điều này : ở phương diện hình thức, tìm được một trường hợp tuyệt đối khách quan, hiếm chứ chẳng phải dễ. Tuyệt đối khách quan thì từ đầu đến cuối truyện chỉ là đối thoại ; bởi lẽ tác giả thêm một cái gì khác là qua sự lựa chọn chủ quan của tác giả rồi. Ấy là chưa kể tất cả những đối thoại đó cũng đã qua sự chọn lựa của tác giả, có thể đây nhân quả của các tình tiết mới khít khao chặt chẽ, cá tính nhân vật mới nổi bật. (3)

Thuần đối thoại xin đơn cử truyện nàng Kiều nữ cực kỳ linh động, thành công sau đây :

HỒI NÀNG KIỀU NỮ

Hồi nàng kiều nữ đi dân ?

3. Cf. Laurence Perrine, *Story and Structure* edition, Harcourt, Brace and World Inc., M. 159-165.

Thiếp đi vắt sữa hái dâu hỡi chàng.
 Xin cho theo gót sen vàng
 Biết rằng có được hỡi nàng nàng ơi.
 Muốn đi xin cứ theo lời
 Nào ai ngăn cấm chàng ơi hỡi chàng.
 Hỡi người mặt ngọc dạ vàng
 Lòng tôi những muốn càng nàng kết đôi.
 Thật lòng quân tử mến người
 Cũng xin chấp nỗi duyên trời với ai.
 Yên nhau xin biết một hai
 Cha nàng làm lung hóm mai nghề gì
 Nhà tôi chân thật thú quê
 Canh nông chăm chỉ ấy nghề cha tôi
 Hỡi nàng kiều nữ kia ơi
 Hỡi môn nàng liễu tính bài sao đây
 Hỡi môn là khuôn mặt này
 Hỡi người quân tử sớm ngày đã mang
 Vậy tôi chẳng thể lấy nàng
 Nào ai có hỏi lấy chàng chàng ơi. (4)

Như trên vừa nhận xét mỗi quan điểm thuật chuyện đều có sở trường sở đoản. Vậy tác giả phải tùy tính chất, mục đích ở mỗi truyện mà sử dụng quan điểm này hay quan điểm nọ. Nhiều khi trong cùng một tác phẩm mà tác giả thay đổi đủ loại quan điểm thuật sự để thích nghi một cách sâu sắc và thập phần mỹ mãn mục đích của mình. Tỉ như truyện « Hai Đứa Trẻ Một Cây Cầu » của Nguyễn Mạnh Côn gồm năm phân đoạn. Bốn phân đoạn đầu tác giả đứng ở quan điểm Tiểu Thượng Đế giới thiệu nhân vật, giải thích hoàn cảnh, tới phân đoạn năm, phân đoạn cuối cùng, tác giả nhường lời kể cho Đại úy B. Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Dù số... người kể xưng tôi:

« Đơn vị tôi tham dự chiến dịch ngay từ đầu .. »

(4) Ca dao nhi đồng Anh Mỹ, bản phỏng tác Việt văn Doãn Quốc Sỹ, Ca Dao Nhi Đồng. Saigon : Sáng Tạo 1979, tr. 130,

Nguyễn Mạnh Côn với cảm quan cực kỳ mẫn nhạy đã thay đổi quan điểm thuật sự đúng lúc để gây được xúc động thiết tha nhất, đạt dào nhất nơi người đọc vào phần đoạn cuối đầy kịch tính hồi hộp và bi thảm của kiệt tác này.

Tưởng cũng nên ghi thêm sự xuất hiện của hai quan điểm thuật sự mới trong văn trào hiện đại, một của W. Faulkner, một của Michel Butor.

Kỹ thuật « dòng ý thức » — *stream of consciousness* — hay « độc thoại nội tâm », khởi sự từ James Joyce, hoàn tất nơi W. Faulkner khiến độc giả hòa đồng với nhân vật mà theo dõi dòng suy tư hay hoài niệm nội tâm thầm kín của nhân vật.

Michel Butor còn đẩy quan điểm thuật sự tới mức tận kỳ trong cuốn « tiểu thuyết mới » *La Modification* của ông bằng cách gọi nhân vật là « anh » — *vous* — nghĩa là thuật chuyện theo ngôi thứ hai, khiến cho người đọc khi đọc có cảm tưởng như tác giả chỉ vào mặt mình mà rằng : « Chuyện này là chuyện của anh đấy, chẳng phải chuyện ai xa lạ đâu. » Nhưng cho tới nay cũng chỉ mới có Michel Butor, trong *La Modification* sử dụng kỹ thuật này một lần duy nhất.

DOÃN QUỐC SỸ

ĐỀ HIỆU RÕ VỀ THẾ GIỚI
Chính Trị và Ngoại Giao —
những bí ẩn của trận đê nhị
thế chiến — tâm tư ray rứt
của De Gaulle người đã cứu
vãn được nước Pháp sau
trận thảm bại 1940.

HÃY ĐỌC

HỒI KÝ DE GAULLE

Dịch giả Vũ Đình Lưu
CỬU LONG xuất bản
Đồng Nai tổng phát hành



Lòng Đá

Không chuyển đi nào còn làm ta xúc động
kể cả chuyển ngược chiều lên tuổi mộng
vì ngay trong vòng tay đôi mươi
cũng chỉ là trống rỗng.

Thì không còn chuyển đi nào làm ta ngạc nhiên
cho dẫu đi bằng không thuyền
khắp đâu đâu cũng chỉ là những mảnh
vỡ tan ra từ một khối thuyền duyên.

Họa may còn chuyển đi vào hư vô
tên gọi văn chương của năm mờ.
Đi chuyển ấy giòng đời ta tự xóa
ta không còn gì cũng không là gì
ức triệu mảnh hồn ghen kia mới thoả
mới chịu về nguyên khối tình si
mang hình phẫn đá.

Đá sẽ dựng cho Không-là-gì-hết
một phiến cao tận cùng sâu tận tuyệt
mà không chữ nào viết
không âm nào ghi.
Cao sâu lòng đá phẳng lì
mãi mãi chỉ riêng Nàng được biết
từ đầu những chuyển Gã ra đi.



LÊ HẰNG

cho đến năm hai ngàn

Hai người đã tới một góc hè của ngã tư đèn xanh và đèn đỏ. Lũ xe thành phố hăm hực đứng lại dàn thành hàng ngang cho đôi tình nhân băng ngang đường trên những làn sơn trắng. Nhược Thi mỉm cười với chàng : « Họ dàn chào mình thấy không, oai quá anh bá ? » Chàng gật nhẹ, chàng còn mãi nhìn đôi mắt Nhược Thi khi biết cười, đôi mắt thường ánh lên những tia nhìn nghịch ngợm, tinh quái và dễ thương. Thi có những ngón tay nằm ngoan trong tay chàng, nhưng mắt nàng ranh mãnh chế nhạo lũ xe, lũ xe đang làm vệ binh bất đắc dĩ cho nàng. Những đôi mắt trong xe hăm hực, đục khói xằng và đỏ hồng nồn nóng. Chàng muốn đi nhanh, và nàng thích đi chậm. Lũ xe bốn bánh ghim sức trên mặt đường, tìm nó rên rỉ nhỏ nhỏ thôi. Những chiếc xe già, to lớn và kèn kàng hơn, mệt nhọc nhả khói. Bọn nhóc hai bánh trái lại, chồm tới trước, như chỉ chờ một chớp tắt màu xanh, chúng sẽ hú ga phi nhanh tới trước như một lũ điên.

Thật lâu, hai người mới có dịp nghênh lũ xe thành phố. Bởi vì họ không có xe, nàng còn đi học, dang hai chân dẻo dai và tung tăng của nàng, nàng chưa làm ra tiền để mua cho mình một cái xe, dù là xe đạp. Chàng đi làm rồi, nghề lính, chàng có

lấy cằm râu chàng để cười nho nhỏ. Ưa xoa hoài tay trên ngực chàng để le luói ra :

— Trời ơi, ngực rắn quá.

Nhìn mắt con nhỏ, chàng biết con nhỏ rất kiêu hãnh vì chàng. Chàng muốn thử dài quá, và chàng cười mím. Sao đời lại cho mình một người yêu lạ đến như con nhỏ. Chẳng có gì hết, mà sáng láng hơn những vì sao. Chàng yêu ở con nhỏ duy nhất cái tinh khiết sung sướng với bất cứ cái gì nhỏ có. Nhỏ có hai chiếc áo trắng, hai chiếc áo màu, và nhỏ thú vị với chúng lắm. Nhỏ yêu những gì có và không nhìn tới những thứ của người khác, dù là áo đẹp, nữ trang, son phấn, xe đẹp hay vinh quang. « Cái gì vào tay em, em yêu và em quý chúng mãi mãi, của người ta, thấy kệ người ta anh há ? » Chàng nhìn như nhốt kín nàng vào mình : « Cả anh nữa ? » Nàng gật đầu : « Chứ sao, anh giờ là của em rồi đó nghe, những đàn ông khác, không còn là đàn ông... » Chàng hỏi : « Vậy chứ họ là thứ gì ?... » « Họ là đàn ông của một người con gái nào đó. »

Như thường lệ, họ đứng lại trên một góc hè và nhìn xuống những tờ báo trải đều trên một sạp gỗ. Ngày nào đi với nhau, họ cũng được đọc báo chùa như vậy hết. Nàng bảo : đừng mua báo, để tiền đó uống nước mía. Chàng chiều theo nàng, để lấy điểm cần kiệm với nàng, vì ở trại độc thân, ngày nào có mặt ở thành phố, chàng cũng mua ít nhất hai tờ báo rồi. Một tờ báo khinh độc giả, kín mít trang báo toàn quảng cáo, muốn xem tiếp bài của trang một phải lật tìm mãi mới thấy ẩn ở trang trong. Một tờ báo khác, chiều độc giả, toàn chuyện đao to búa lớn, truyện diễm tình, chuyện chửi rủa nhau.

Nàng bỗng lắc mạnh cánh tay chàng :

— Trời ơi, ngừng hẳn rồi anh... ngừng hẳn rồi nè.

Chàng bình thần hơn, bởi chàng người lớn hơn nhỏ một chút. Nàng dán mắt vào những hàng tit lớn, của tất cả những tờ báo đen, đỏ, vàng, giọng lúi lúi :

— Vậy là anh hết phải đi, anh sẽ đưa em đi học, đón em về nhà hoài, khỏi tốn tiền mua tem gửi thư cho anh nữa, để tiền đó ăn bô khô há anh.

Chàng nhìn mỗi nàng, « há anh... » trời ơi, yêu quá chừng mỗi con nhỏ khi nói há anh, ai mà tin nổi, chàng ở xa, đầu đội mũ sắt đã có một lần bị ghim đầu đạn, chỉ nhớ mỗi tiếng : há anh... há anh... Yêu con nhỏ điếng cả hồn đi cũng chỉ vì hai tiếng đó. Vậy mà chàng có dám nói cho con nhỏ biết đâu, đàn bà con gái ưa làm nghịch lại ý đàn ông lắm, dám khai tử hai tiếng dễ ghét đó đi, chàng sẽ mất những cơn rung động lặng lẽ này.

— Đúng rồi anh ơi, báo nào cũng đăng tin ngừng bắn hết, họ ký với nhau rồi nè, họ ngồi họp một bàn với nhau đang hoàng, có bắn nhau chết nữa đâu. Rồi nhé, em cấm biệt anh khỏi có đi đâu nữa.

Nàng đặt cả hai bàn tay trên ngực chàng, lay gọi, riu rít, vì thấy chàng vẫn im lặng, và vẫn đứng đưng.

— Mai anh đi. Chàng trả lời.

Nàng tròn mắt :

— Sao kỳ vậy, hòa bình rồi mà, ai người ta cần tới anh nữa ?

— Anh không biết, mai anh đi sớm.

— Đi đâu anh ?

— Xa lắm, rừng.

Nàng xiết nhẹ hai hàng răng vào nhau, vẽ bản khoản nghĩ ngợi :

— Chả lẽ báo chí họ dối mình há anh ? Anh coi, báo nào cũng đăng hết. Thôi em biết rồi, nghề của anh là nghề của người cầm, cứ cầm nín tuân lệnh, lệnh từ trên xuống, hôm qua chưa có hòa bình. Sáng mai bọn anh cũng cầm như hóng leo lên phi cơ. Rồi anh coi, tới nơi, thấy người ta treo cờ phát phới, người ta vứt hết súng đi, ôm lấy nhau từ khuya, người ta cỡi những thứ áo màu chết này vứt đống. Khi đó anh mới tên tồ ạ. Ở nhà đi, đừng đi nữa, súng ống của anh đem bán ve chai cho rồi. Có hình rõ ràng, này anh, cái ông « Kiss-Me » ông cười với bên kia. Cái ông Nich, ông rua bọn Nga rồi thấy không. Sao anh không coi đi. Sao anh im hoài vậy ? Anh không thích hòa bình há anh ?

Chàng thấp giọng :

— Thích chứ, nhưng anh chưa dám tin. Đã nhiều lần dân mình mừng hụt, và bị lừa. Đi em.

Nàng nũng nịu :

— Không, anh chưa chịu coi báo, anh đọc kỹ đi, em có thấy anh đọc đâu. Người ta ghi ngày giờ đăng hoàng, hiệp định đã được hai bên ký, đó, anh đọc đi.

Chàng vẫn dju dằng :

— Anh thấy rồi.

Nói xong, chàng kéo tay nàng dắt đi. Nàng tíu tít :

— Mai lại đón em nghe, anh đâu có phải ra mặt trận nữa, mai mốt nghề lính của anh ẽ dài cho coi.

Thấy nàng vui như chim, những ngón tay cứ xoắn lấy chàng, giọng nói vui như những tiếng reo. Chàng đành để yên cho nàng mơ ước, vẽ vờ hạnh phúc của hai đứa dù chàng biết, ngày mai, chàng và bạn bè vẫn phải tới nơi chốn điu hiu đó.

Chàng dắt nàng tới khu Pasteur, nàng hít hà vì ớt cay, mắt nheo lại : Anh thuộc giống máu lạnh rồi đó nghe, chuyện gì với anh cũng nhẹ như bông gòn vậy đó. Em nhớ hồi đánh nhau ở đây, xóm em ở may mắn không bị đốt cháy. Đầu ngã tư, bên kia một con đường, người ta bắn giết nhau, lửa cháy đen kịt trời, vậy mà mấy ông dân nhậu trong xóm em vẫn ngồi nhậu như thường, đem chuyện giết nhau ra kể như kể chuyện tiểu lâm nữa chứ. Ở thành phố này, người ta tập được nhiều tính lạ lắm, chỗ kia người chết, chỗ này kẻ sống vẫn là khách bàng quan, ăn nhậu điều cợt và ngất ngưởng say. Người ngoại quốc tới đây chắc họ ngạc nhiên dữ anh há ?

Chàng áp tay chàng lên hân tay nhỏ nhắn của nàng, khi nàng nói hai tiếng sau cùng quen thuộc đó. Mắt chàng hơi đỏ, không biết vì men bia, hay vì một chút xót xa nào tấy lên từ những vết mổ của hai lần chiến thương.

Đêm dâng lên từ lúc nào. Chàng nhìn đồng hồ để tính toán quãng đường về nhà nàng. Nhược Thi phải về trong cái tổ chim hiền lành của nàng trước chín giờ tối. Chàng không muốn nàng về trễ, dù rất thêm được trải qua một đêm với nhỏ, say điên, và chết ngất. Cuộc gặp nào, cũng phải dừng trước chín giờ đêm. Chàng đói khát hoài, nên mỗi chuyến đi, chàng mang theo nàng.

sống, nàng còn nhớ thương và mong đợi. Nàng bầu vùi vào một niềm tin của riêng nàng. Cho dù địa pháo hằng nghìn hằng triệu, cho dù một phút qua đi, hằng chục quả pháo rớt vào nơi chàng. Chàng vẫn sống, không thể chết. Đất ơi, đừng nuốt chàng của tôi, tôi yêu chàng nhiều hơn đất yêu. Vậy mà tôi chưa được nuốt lấy chàng một lần. Thịt xương tôi chưa được níu giữ chàng. Cho chúng tôi một lần nuốt lấy nhau rồi đất hãy mở ra, nuốt lấy chàng, khi chúng tôi cùng già đi, tóc bạc trắng, tay chân run.

Này địa pháo, nhớ đừng cày sâu vào da thịt chàng. Da thịt chàng, chưa móng tay nào của tôi được bầu vào. Như thế đó, những lời nguyện, giúp cho nàng đức tin, để mong đợi chàng mòn mỏi theo ngày tháng.

— Anh không thể chết, đất không thể nuốt anh, vì em chưa nuốt anh, địa pháo không thể nghiền nát anh, vì em chưa nghiền nát anh.

Đợi chờ khiến nàng trở nên người lẫn lộn. Nàng già nhanh hơn số tuổi nàng có, bị cắt lìa nhau, hai khoảng trời, nàng mang trong hồn cơn mất mát mỗi ngày một xâm chiếm nàng sâu xa hơn. Nàng hỏi ông giáo sư Anh văn người Mỹ của nàng về bản hiệp định, về ngọn đồi bị vây chặt sau ngày ngưng bắn. Ông nói cho nàng nghe về những hành lang, hành lang cho những ngọn đồi cô lập : Người yêu của cô chỉ có thể về, khi hai bên qui định xong vấn đề hành lang. Hành lang Đức Cơ, Hành lang Tống Lê Chân... và nhìn nàng bằng tia nhìn màu xám, người Mỹ đưa cho nàng bản văn hiệp định, bởi ông ngạc nhiên thấy người xứ nàng không biết gì hết về cái bản văn định mệnh của mình.

Nàng về nhà, nghiền ngẫm gần như thuộc lòng bản văn đó. Đêm đêm, nàng ngồi lì, trên những giòng chữ đen, một cái hành lang để chàng về. « At 8.00 a.m. on Sunday, January 28, 1973, a cease-fire came into effect in Vietnam... » Nàng thuộc lòng như con nít ngày xưa thuộc Giáo khoa thư. Bởi chàng là tất cả đời sống nàng, bởi chỉ có người đàn ông đó là đời sống tôi. Lũ bạn cùng lớp Nhược Thi, chưa nếm chén đau khổ, nheo mắt khi thấy nàng nghiền ngẫm bản văn khổ hạnh này.

đôi heo hút đã bị cô lập nhiều tháng năm. Nàng không thấy chàng mang một khí giới nào trên lưng, một đầu súng cũng không, một viên đạn cũng không. Chúng thành sắt vụn hết rồi. Với hai tay không, với quần áo rách nát và bạc màu, bạc như đá trắng. Chàng đi đầu đoàn người về trên hành lang trắng. Nàng lết tới để đón chàng, để được khóc sau những năm tháng khô hai vực mắt. Linh hồn nàng cứng lại, máu nghẹt trong buồng tim. Mãi tới phút này, nàng mới thấy, tóc chàng bạc trắng, râu chàng cũng bạc trắng. Nàng chưa bao giờ gặp người nào già hơn chàng nữa. Phút bàng hoàng tê điếng rồi qua, chàng đã bạc trắng tóc râu, và nàng vẫn lết tới cùng chàng trên cái hành lang mà hiệp định người ta qui định cho dân xứ sở nàng. Chàng lom khom bước tới, nàng dơ hai tay ra lết lê, mãi vẫn chưa nắm được tay nhau, bởi tay chân họ đã run rẩy và yếu mệt mất rồi. Họ đã mất những bước đi tung tăng thuở nào vì những năm tháng mòn mỏi ngóng đợi nhau. Vẳng xuống từ trời cao một giọng nói trầm trầm đưa xuống :

— Đường của con đó, hãy can đảm đứng dậy mà đi...

Chín giờ tối, ngày hôm đó... hình như năm hai ngàn. Người gác nhà thờ bắt gặp thiếu nữ nằm ngất sấp dưới chân cung thánh, hai tay nàng xé rách tấm thảm nhung màu đỏ, bày ra một vết dài trắng của gạch men. Ông già ngày người ra nhìn thiếu nữ, gương mặt thiếu nữ không có thời gian, gương mặt của thiên thần. Hai tay nàng vờ tới trên khoảng nền đá trắng đã bị chính nàng xé rách tấm thảm nhung màu huyết dụ.

LỆ HẰNG

thi vũ

Thu Ký

Ngày hồi đêm bằng một ánh trăng
Thu qua để lại ngấn sương vàng
Ta bước vào đây rừng trúc biếc
Gió lá thơm làm áo hóa trang

Ta hỏi em bằng mắt biếc xưa
Tình qua còn mãi mộng chưa vừa
Ai hỏi làm chi chân dấu nhỏ
Con đường còn giữ nắng hay mưa

Rồi tới ngày nao thôi hỏi nữa
Nẻo về nào khác lối ra đi
Chim nhỏ thành cây khuya hót lá
Giấc ngủ ta nằm mây đon đưa.

nhật ký

Ngày thăm thăm
Tháng thay mùa chắp nối
Ta gói trọn tình ta cho mây trôi
Ta gửi hình hài ta cho đôi mắt
Còn bàn tay nào của em

Tóc thơ ta xin ngủ
 Còn bàn chân nào của em
 Tinh thể ta đón chào

Bởi vì sao em đi xa
 Khiến ta theo gần mãi
 Hơi hám gì còn lại
 Trên môi hôn muôn trùng

Ta gói trọn mảnh hình hài sẽ chết
 Ta gói trọn cả tình yêu không thay
 Và nụ cười trong bóng tối
 Gửi vào lòng em sinh nở
 Chúng ta nào có mơ
 Khi nhịp thở gọi ngày
 Mùa thu vàng lá lùa đem phơi
 Mưa đưa sông tràn bãi giấp bờ

Ta mãi bước một mình không nói
 Dù em không còn nữa
 Ta vẫn là ta xưa.

lá ghi

Cuộc tồn sinh sắp ngửa
 Những chân lý đảo lưà
 Những tình duyên bạn dối
 Những sách quý thơ hay
 Ôi lá rụng mùa đi
 Còn chi trong hiu quạnh
 Đây gốc rễ âm thầm
 Đậm nhánh lá đầu tiên

Một nhánh lá đầu tiên
 Cho những mùa bướm chết
 Cho những buổi hoa thừa
 Cho những ngày bão động
 Cho những giờ chiến tranh

Một nhánh lá đầu tiên
 Cho những đêm không ngủ
 Cho những ngày không ăn
 Cho những ai còn nhớ
 Cho những người vội quên

Một nhánh lá đầu tiên
 Cho tóc còn dính máu
 Cho mắt đầy cầu xin
 Cho tiếng cười ngạo nghễ
 Cho đấng cay thành kiến

Một nhánh lá đầu tiên
 Cho những bài thơ cảm
 Cho những lời không nói
 Cho những vò rượu khô
 Cho những tình bội phản

Một nhánh lá đầu tiên
 Cho dòng sông câu chuyện
 Cho Vỹ Dạ xuân mưa
 Cho thu hồng Montmartre
 Cho mắt em và môi tôi
 Cho chim trời và gió dọi

Ôi cuộc tồn sinh
 Hãy mãi hoài khờ dại
 Đứng ngắm với tay trao

Ôi cuộc tồn sinh
Mặc cho người cướp giạt

Bao kẻ thân thành lạ
Ta lặng hóa nên cây
Ngón tay xòe ra lá
Thu gọn lấy niềm xanh
Trong xuân sông phùng lửa

Một nhánh lá đầu tiên.

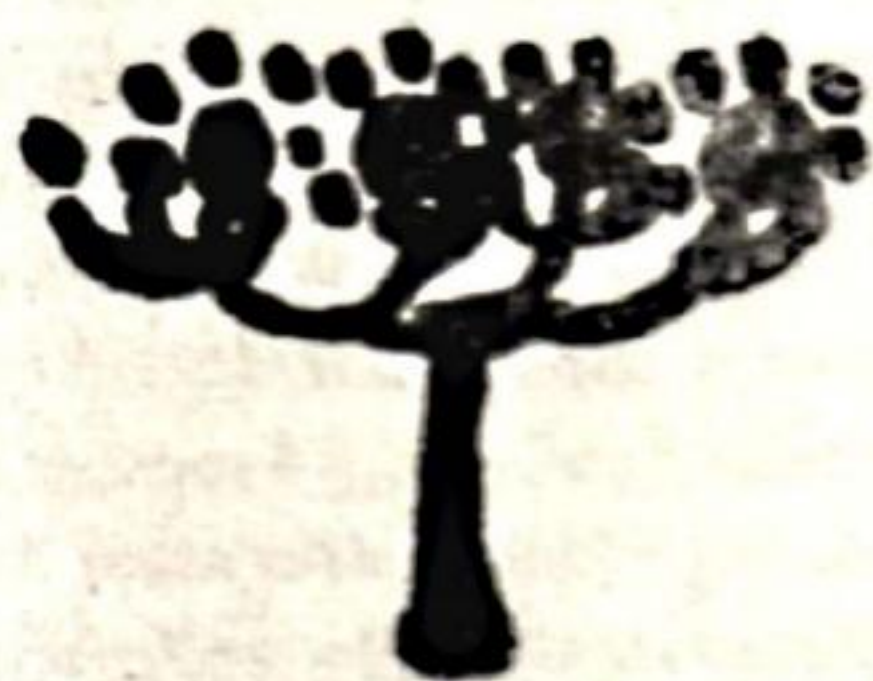
THI VŨ

đã phát hành toàn quốc

CÁT BỤI TRẦN GIAN

- ★ Tác phẩm được dịch sang 14 thứ tiếng. YAËL DAYAN được gọi là một Françoise Sagan của Do Thái, đang gây chấn động văn giới Âu Mỹ.
- ★ Tiếng kêu thống thiết của những mảnh hồn bơ vơ khao khát tìm mạch sống.
- ★ Nàng đã đến với cát bụi, đã yêu chàng trong bối cảnh lòng lộng của cát bụi: những kẻ chinh phục sa mạc... những tâm hồn đang lập quốc.
- ★ Nàng cứu mang họ chàng những cơn mộng dữ và sự chết. Âm ảnh bởi những đau thương, bởi cái kiếp đọa, can đay trong suốt mấy ngàn năm lưu lạc.

KỶ NGUYỄN MỚI xuất bản • NAM CƯỜNG phát hành



MỠI KỶ GIỚI THIỆU MỘT CÂY BÚT MỜI : NGỌC HẢI

TIẾNG GÁY

truyện ngắn

Một con chim mồi. Một cái máy thu bóng đặt lên sau lùm cây. Cuộc so tài kỳ lạ, tới chết, với kẻ địch là cái hình bóng của chính mình. Loại truyện dị thường thiếu vắng trong sáng tác của những người viết mới được làm sống lại trong truyện ngắn dưới đây của Ngọc Hải, lần đầu tiên có bài đăng trên Văn. Giá trị văn chương của Tiếng Gáy không cần tìm kiếm trong từ ngữ, bút pháp. Nó đã có ngay, trong cái nghệ thuật kể lại câu chuyện lạ lùng của Ngọc Hải.

M. T.

Mời anh cạo chén. Cạo đi rồi tôi kể tiếp. Vâng anh mới mấy tuần trắng mà tôi thấy lâu quá. Hôm ấy chúng ta cũng ngồi chỗ này phải không anh. Vâng. Anh vẫn dựa lưng vào cột giàn hoa thiên lý nhưng đằng sau có chậu Bạch ngọc lan kia. Bây giờ hết hoa tôi để bên giềng. Vâng. Trang sáng hơn nhiều. Đố anh nhớ hôm ấy có gì khác hơn hôm nay không? Anh nhớ dai thật. Ếch nhái ra

giọt máu còn đọng trong miệng, trong mắt trong tai nó chứng minh sự tức giận tột cùng của một con chim mồi, cổ đập tan chiếc lồng tù hãm để được đứng trong chiếc rập, vô đài quen thuộc, nhưng vô vọng.

Trăng trung tuần đã xế bóng. Vài ngôi sao khuya lảo đảo trên đọt cây, trên mái nhà. Khách dựa lưng vào cột giầu, chân duỗi dài. Chai rượu gần cạn đỏ bóng lơ mơ trên chiếc chiếu hoa. Chủ nhân thở dài, rồi ngồi im, bất động như một pho tượng đá.

NGỌC HẢI

Tôi chưa được đọc BÀI THƠ CHO AI nhưng ít lâu nay có đọc lể lể vài bài trên mấy tạp chí, cũng đã thấy sức quyến rũ của ngôn từ, những éo le của cảm giác, những xúc cảm mãnh liệt của tâm hồn...

Trích một đoạn bài tựa của Lăng Nhân trong

« BÀI THƠ CHO AI »

thi phẩm thứ ba của
MINH ĐỨC HOÀI TRINH

Bách Khoa phát hành đầu tháng 10-1974



người khách lạ

NGUYỄN THANH TRỊNH

Năm 14 tuổi tôi bị bệnh thương hàn rất nặng. Ba tôi nói lần ấy cả nhà đều tưởng tôi sẽ không sống qua khỏi cơn bệnh. Tôi đã phải nằm liệt giường gần nửa tháng và thường mê man bất tỉnh khi cơn sốt lên đến 40 độ.

Một buổi sáng tự nhiên tôi thức dậy với đầu óc tỉnh táo khác thường và nhận ra ba tôi đã ngồi ở bên giường từ lúc nào. Ông hỏi tôi có đỡ mệt không. Tôi gật đầu và ông đỡ tôi ngồi dậy cho uống một viên thuốc màu trắng. Uống thuốc xong tôi lại nằm xuống giường và đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ.

Ánh nắng nhấp nháy trên những tàng cây trong vườn khiến tôi chóa mắt một lúc rồi tôi nhìn thấy một người đàn ông đang đứng tựa tay lên thành cửa sổ. Người ông ốm và cao, bộ quần áo màu đen ông mặc bó sát làm nổi bật khuôn mặt trắng nhợt. Vì tưởng ông ta là một bác sĩ được ba tôi mời đến khám bệnh nên tôi nhắm mắt nằm im chờ đợi. Tôi đã chán nhìn mặt các bác sĩ. Ông nào cũng mạnh khỏe tươi cười, nói những lời dịu ngọt trấn an làm tôi thêm bức mình cho sức khỏe yếu đuối của tôi.

